

Số: 102/2020/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tiến D – sinh năm: 1985

Sinh trú quán: Thôn CL, xã CT, huyện UH, thành phố Hà Nội

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị N – sinh năm: 1986

Nguyên quán: thôn TĐ, xã HS, huyện UH, TP. Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: thôn CL, xã CT, huyện UH, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị N;

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh D và chị N đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn

Hải Y – sinh ngày: 26/6/2011 và Nguyễn Thanh T – sinh ngày: 14/11/2014. Sau khi ly hôn, giao anh D là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Hải Y và cháu Thanh T. Anh D không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi con chung trưởng thành, khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác.

*“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”*

*“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.”*

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Anh D và chị N đều không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận việc anh D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng; số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp là 300.000 đồng. Số tiền được hoàn trả là 150.000 đồng anh D tự nguyện sung vào Ngân sách nhà nước. (Theo biên lai thu số 0009708 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP. Hà Nội
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thiện**